

LỜI TÒA SOẠN:

ỦY BAN SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP SẴP SỬA CÔNG BỐ BẢN DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1980 SAU KHI CHÍNH LÝ LẦN THỨ 3 ĐỂ TOÀN DÂN ĐỒNG GÓP Ý KIẾN. ĐÂY LÀ VIỆC LÀM CÓ Ý NGHĨA CỰC KỲ TO LỚN VÌ MUỐN PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NÓI CHUNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÓI RIÊNG, ĐIỀU TRƯỚC TIÊN LÀ PHẢI Củng cố và KIẾN TOÀN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT TRONG ĐÓ NÓI BẬT LÊN VẤN ĐỀ XÂY DỰNG VÀ TU CHỈNH HIẾN PHÁP. TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN BỘ LUẬT CƠ BẢN LÀM NỀN TẢNG CHO NHỮNG BỘ LUẬT KHÁC, VIỆC THAM KHẢO KHOA HỌC PHÁP LUẬT VÀ THỦ TỤC LẬP PHÁP Ở NHỮNG NƯỚC CÓ LỊCH SỬ LÂU DÀI VỀ CHẾ ĐỘ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN LÀ MỘT ĐIỀU CHẮC CHẴN BỔ ÍCH. TRONG TINH THẦN ĐÓ, CHÚNG TÔI XIN ĐĂNG VÀO MỤC THAM KHẢO BÀI VIẾT PHƯƠNG THỨC LẬP PHÁP Ở HOA KỲ CỦA ÔNG NGUYỄN VĂN LÝ VỚI NIỀM TIN RẰNG CHÚNG TA CÓ THỂ RÚT RA ĐƯỢC ÍT NHIỀU ĐIỀU BỔ ÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOÀN THIỆN HIẾN PHÁP VÀ LUẬT PHÁP Ở NƯỚC TA.

PHƯƠNG THỨC LẬP PHÁP Ở HOA KỲ

PTKT.
NGUYỄN VĂN LÝ



Việt Nam đang trong quá trình đổi mới mọi mặt để thích nghi với tình hình thế giới hôm nay và ngày mai. Việc đổi mới là một yêu cầu bức thiết của đời sống dân tộc trong quá trình vươn lên với thời đại, đồng thời là một vận động khách quan của lịch sử. Công tác đổi mới phải được thể chế hoá bằng luật pháp để có được những tác động ổn định và phát huy hiệu quả tích cực trong sự phát triển kinh tế và trật tự của xã hội.

Để góp phần vào việc đổi mới đất nước, chúng tôi viết một số tài liệu về vấn đề pháp luật với mục đích làm phong phú thêm kho tài liệu tham khảo cho những ai muốn tìm hiểu thêm luật pháp nước ngoài.

Việc xây dựng một mô hình pháp luật cho đất nước nhất thiết phải dựa vào lý tưởng của dân tộc, truyền thống văn hoá và quan trọng hơn cả là hiện thực xã hội trong mỗi thời kỳ phát triển, để kịp thời ban hành những đạo luật qui định trật tự cho những phát triển đó. Thiếu luật pháp, sự rối loạn sẽ đưa những phát triển dù có bản chất tiến bộ vào những chặng đường tiêu cực làm hại cho sự nghiệp đổi mới.

Hiện thực xã hội và ý hướng vươn lên của quần chúng là nền tảng cho những đạo luật vì thế mà không thể nào rập khuôn theo luật pháp của nước ngoài hoặc mô phỏng một cách thiếu cân nhắc, thiếu sáng tạo, vô ý thức, kết quả có thể ngược lại với ý muốn của những người làm luật. Thay vì tạo ra trật tự lại làm mất trật tự và làm rối loạn thêm. Kinh nghiệm lịch sử với bộ luật Gia Long sao chép lại luật nhà Thanh, một đạo luật của triều đình Mãn Thanh nhằm trấn áp nhân dân Hán, nó không bắt nguồn từ truyền thống văn hoá Hán, cũng không nhằm phục vụ lợi ích nhân dân Hán mà phục vụ cho việc củng cố quyền lực của một triều đình, ấy thế mà Tổng tài Nguyễn Văn Thành đã chép nguyên văn rồi đặt tên là luật Gia Long. Kết quả là rối loạn triền miên trong xã hội thời Nguyễn, loạn lạc cho tới khi mất nước vì luật lệ hà khắc vẫn thường là khẩu hiệu của những cuộc nổi dậy.

Không nên rập khuôn theo luật pháp nước ngoài nhưng nên tham khảo thật nhiều tài liệu pháp lý nước ngoài, vì luật pháp là tổng hợp những mặt phát triển xã hội của

một nước, đồng thời cũng thể hiện phương hướng điều hành của nhà nước, ý chí của nhân dân đối với các vấn đề của đời sống; tình hình trước và sau khi ban hành một đạo luật cũng phản ánh bản lãnh nhà nước và nguyện vọng của quần chúng. Nếu đạo luật đáp ứng đúng nguyện vọng của dân (nhà nước hiểu được ý muốn của dân mà làm ra luật để thực hiện ý dân) thì trật tự sẽ được duy trì, trái lại những vụ phạm luật ngày càng nhiều hoặc vô tình hoặc cố ý chứng tỏ rằng đạo luật đó có một cái gì trục trặc với thực tế của đời sống.

Thế nhưng, luật pháp dù đầy đủ mà tinh thần trọng pháp không có thì những đạo luật được ban hành chẳng những đã không phục vụ gì cho quần chúng nhân dân mà đôi khi còn là vũ khí của những kẻ tham ô lũng đoạn, dùng luật pháp để che giấu cho những việc làm phi pháp.

Giáo dục tinh thần tôn trọng pháp luật cho quần chúng, cho người làm luật và cho kẻ thừa hành pháp luật còn khó khăn và lâu dài hơn việc soạn thảo những văn bản luật pháp. Tuy nhiên, việc soạn thảo, diễn chế, ban hành luật pháp và việc giáo dục tinh thần trọng pháp, không thể tách rời nhau, có cái này mới có cái kia được; nói cách khác, cái này là điều kiện phát triển của cái kia.

Trong loạt bài chúng tôi viết về luật pháp nước ngoài, Hoa Kỳ là nước đầu tiên được lựa chọn vì lẽ Hoa Kỳ là một quốc gia trẻ với thành phần dân chúng gồm nhiều chủng tộc khác nhau, văn hoá, tập quán khác nhau, đất nước bao la với nhiều sắc thái địa lý khác nhau theo chế độ liên bang, nhưng là quốc gia có một nền tảng thống nhất vững chắc, xã hội thường xuyên ổn định. Sau cuộc nội chiến (civil war) cho đến ngày nay, Hoa Kỳ không có một biến động nào trầm trọng đến độ đe dọa sự thống nhất và ổn định của liên bang. Chính luật pháp là nền tảng đã giúp nhân dân Hoa Kỳ duy trì thống nhất và ổn định xã hội hơn 200 năm. Nhờ đó kinh tế, văn hoá, khoa học đã đạt được những bước phát triển vượt bậc.

Cho dù Hoa Kỳ có thể bị chỉ trích hay thậm chí bị lên án về mặt này mặt khác, nhưng nghệ thuật và khoa học cai trị dựa trên luật pháp vẫn là một đề tài đáng được nghiên cứu, vì Hoa Kỳ vẫn là một quốc gia giữ được ổn định trong 2 thế kỷ đầy biến động của thế giới.

Tất nhiên, có nhiều lý do, nhưng tinh thần tôn trọng luật pháp vẫn là cái đặc thù, nổi bật nhất của xã hội và con người Hoa Kỳ.

Để bước vào nghiên cứu cụ thể, chúng ta sẽ bắt đầu từ thủ tục lập pháp, xem xét cách thức hình thành từng đạo luật, được qui định trong hiến pháp.

THỦ TỤC LẬP PHÁP CHO LIÊN BANG

1. SỰ HÌNH THÀNH DỰ LUẬT

Hàng năm vào mỗi khoá họp, Thượng và Hạ viện Hoa Kỳ phải xem xét hàng ngàn bản dự luật (bill), một công việc khó khăn và chậm chạp vì quốc hội (gồm cả 2 viện) phải xét một cách thận trọng qua từng bước một để có một đạo luật hoàn hảo.

Quyền làm luật thuộc về mọi công dân Hoa Kỳ. Một nhóm dân chúng, một hội đoàn hay một cá nhân đều có quyền soạn thảo hoặc yêu cầu những người đại diện họ

trong toà nhà lập pháp soạn thảo những đạo luật mà họ cho là cần thiết. Những văn bản được quần chúng soạn thảo hay yêu cầu đại biểu quốc hội (gọi chung cho cả dân biểu thuộc Hạ nghị viện và thượng nghị sĩ thuộc Thượng nghị viện) soạn thảo và đệ trình Quốc hội được gọi chung là dự luật (bill).

Các vị dân biểu Hạ nghị viện và thượng nghị sĩ đều có văn phòng tại các địa phương. Những văn phòng này có nhiệm vụ tiếp nhận nguyện vọng của cử tri về các đạo luật mà họ muốn có. Cá nhân hay các hội đoàn có thể gọi thư, đánh điện hoặc gọi điện thoại đến văn phòng của các Congressmen để bày tỏ ý muốn lập pháp của mình.

Khi các cử tri đã tập hợp đến một mức đáng kể để bày tỏ ý muốn có một đạo luật nào đó thì vị dân biểu hay nghị sĩ sẽ tự mình hoặc cho các chuyên viên phụ tá soạn thảo một bản dự luật, theo ý nguyện của quần chúng. Đôi khi quần chúng đã soạn sẵn dự luật chỉ yêu cầu vị đại biểu của họ trình Quốc hội mà thôi vì chỉ có thành viên của Thượng hoặc Hạ nghị viện mới có quyền trình các dự luật cho Quốc hội.

Của vào Quốc hội của các dự luật không nhất thiết là Thượng hay Hạ viện, trừ những dự luật có liên quan đến các vấn đề tài chính hoặc thuế khoá thì của vào bắt buộc là Hạ viện vì Hạ viện được quyền ưu tiên xét các vấn đề này trước Thượng viện và dĩ nhiên có quyền dẹp bỏ khiến dự luật không bao giờ lên tới Thượng viện được.

Ta hãy lấy một thí dụ: Một nhóm quần chúng muốn tăng thuế rượu bia để lấy tiền giúp chương trình trợ cấp y tế cho người nghèo. Nhóm dân chúng này liên lạc với văn phòng của vị dân biểu địa phương thúc đẩy vị dân biểu đệ trình một dự luật về vấn đề được nêu ra là tăng thuế rượu bia và trợ cấp y tế.

Nếu vị dân biểu đồng ý, dự luật được soạn thảo, chúng ta theo dõi những bước dự luật phải trải qua trong thủ tục lập pháp để trở thành luật.

Trước hết, bản dự luật được đánh máy trên một loại giấy đặc biệt, từng dòng được đánh số để dễ tham khảo.

2. DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐỀ TRÌNH

Trong khoá họp của Hạ nghị viện, vị dân biểu sẽ bỏ bản dự luật vào một cái hộp có tên là Hopper, đặt trên bàn của viên thư ký Hạ viện. Bản dự luật sẽ được cho số thứ tự theo số bản dự luật được đệ trình trong khoá họp Hạ viện. Trước hàng số thứ tự là 2 chữ HR (House of Representatives) để chỉ rằng dự luật được đệ trình Hạ viện xem xét. Sau đó bản dự luật được in ra nhiều bản để bắt cử tri muốn nghiên cứu đều có.

Sau đó ông Speaker (Chủ tịch Hạ viện) sẽ giao cho ủy ban liên hệ của ủy ban trước. Ông Speaker quyết định giao cho một ủy ban nào nhưng đôi khi 2 ủy ban cũng được giao nghiên cứu, nếu nội dung dự luật có liên hệ đến hơn một vấn đề (thí dụ trên cho thấy: ngoài vấn đề tăng thuế còn có vấn đề trợ cấp y tế cho những người không có hoặc có lợi tức thấp). Ta thí dụ dự luật trên được cho một danh số là HR.1250.

Bước thứ 2, HR.1250 được cửu xét tại ủy ban chuyên môn. Tại ủy ban, HR.1250 được xem xét hết sức cẩn thận về mức độ cần thiết của nó, vì nhiều dự luật không cần thiết phải có trong thực tế, hay đã có cái

tương tự trong hệ thống luật pháp hiện hành. Trong trường hợp này, ủy ban sẽ biểu quyết theo đa số xếp lại vĩnh viễn, không bao giờ gởi trở lại văn phòng Hạ viện, và không tồn tại giờ xem xét thêm nữa. Thủ tục này được gọi là VOTE PIGEONHOLE. Dự luật "chết" ngay tại ủy ban (die in Committee). Giả sử dự luật HR.1250 không bị vote pigeonhole, nó sẽ được gởi lại văn phòng Hạ viện kèm theo ít nhiều sửa đổi và bản tường trình của ủy ban.

Một buổi họp công khai được ủy ban triệu tập để thảo luận về dự luật, chủ yếu là nghe ý kiến quần chúng; công chúng được quyền tham dự những buổi "Hearing" này, nếu dự luật quá quan trọng sẽ được truyền hình trực tiếp. Trong thời gian này ủy ban sẽ cho mời những người ủng hộ và những người chống đối dự luật, những người có liên hệ đến dự luật để trình bày lý lẽ của họ. Trường hợp HR.1250, đại diện các công ty bia sẽ được mời tới để trình bày về những hậu quả sẽ gây ra cho việc sản xuất và kinh doanh rượu bia của họ và ảnh hưởng tới quần chúng như thế nào. Ý kiến của những người được mời đến sẽ giúp ủy ban quyết định bác bỏ, chấp thuận hay sửa đổi như thế nào.

Trong số những người được mời trình bày ý kiến về dự luật, có cả những người được gọi là Lobbyists tức là những người được trả lương để đại diện cho quyền lợi của một nhóm nào đó trong các buổi thảo luận các dự luật có liên hệ đến quyền lợi của nhóm đó, họ tìm cách gây áp lực để bác bỏ hoặc chấp thuận một dự luật theo quan điểm của họ là cần thiết.

Trong trường hợp HR.1250, những người cho rằng tăng thêm trợ cấp y tế là cần thiết, cũng được mời phát biểu ý kiến để bênh vực dự luật HR.1250.

Sau những thảo luận công khai với các nhóm quần chúng tán đồng và phản đối dự luật, ủy ban sẽ tiến hành những buổi họp riêng.

Việc cửu xét các dự luật tại ủy ban hết sức khó khăn, nhiều khi ngay tại ủy ban đã không đạt được sự đồng ý về việc nên hay không nên tiếp tục cửu xét một dự luật, về việc sửa đổi một số điều khoản, v.v... Do đó, cuối mỗi khoá họp, các ủy ban của Hạ viện như Thượng viện thường bỏ dở rất nhiều dự luật đương cửu xét. Những dự luật này sẽ có số phân "die in committee" (chết tại ủy ban) nghĩa là không bao giờ được quốc hội xem xét tới, trừ khi nó được tái đệ trình vào khoá họp sau.

3. HẠ VIỆN THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Sau mọi khó khăn, ủy ban đã thông qua dự luật và gởi trở lại Hạ viện. HR.1250 sẽ lên chương trình nghị sự của Hạ viện. Trường hợp bình thường, các dự luật sẽ lên nghị trình theo thứ tự, nhưng nếu là trường hợp khẩn cấp sẽ được ưu tiên thảo luận trước. HR.1250 không có ưu tiên đó.

Bắt đầu cuộc thảo luận, ủy ban nguyên tắc sẽ quyết định cuộc thảo luận sẽ kéo dài bao lâu. Thời gian phát biểu được chia đều cho 2 phe ủng hộ và chống đối. Chẳng hạn HR.1250 được ủy ban nguyên tắc ấn định là 4 giờ, chia đều cho 2 phe.

Sau hình thức tranh luận, Hạ viện sẽ hành động thống nhất như một ủy ban lớn. Tất cả lắng nghe viên thư ký đọc từng đoạn

và các tu chính án nếu có. Tranh luận về các tu chính án thường chỉ được giới hạn trong 5 phút cho mỗi người muốn nói. Sau đó biểu quyết các tu chính án, ai đồng ý thì la "aye", phản đối thì "no". Mọi đoạn văn và các tu chính án đều được thông qua cùng một cách cho tới hết bản dự luật.

Để có đủ số dân biểu hiện diện để dự luật được thông qua, ông chủ tịch Hạ viện thường yêu cầu viên thư ký Hạ viện điểm danh.

Biểu quyết

Sự hiện diện của các dân biểu đủ để có được một đa số để dự luật có thể được biểu quyết, cuộc bỏ phiếu bắt đầu. Trong trường hợp dự luật quan trọng, với sự yêu cầu của một số dân biểu, cuộc bỏ phiếu sẽ được tiến hành theo thủ tục gọi là "teller vote", các dân biểu sẽ ghi tên của mình vào miếng giấy xanh nếu thuận, miếng giấy đỏ nếu chống rồi bỏ vào thùng phiếu. Cách bỏ phiếu này sẽ cho biết quan điểm của mỗi dân biểu và ghi vào biên bản. Đến đây Dự luật HR.1250 đã đi qua Hạ viện.

4. ĐẾN THƯỢNG VIỆN

HR. 1250 khi đến Thượng viện sẽ phải thay họ đổi tên theo thứ tự các dự luật mà văn phòng Thượng viện nhận được. HR. 1250 nay thành S2156, chữ S là chữ đứng đầu của Senate.

S2156 lại trải qua giai đoạn bị mổ xẻ tại ủy ban, dĩ nhiên ở đây là Ủy ban tài chính Thượng viện.

Tại ủy ban của Thượng viện nó cũng có thể bị vote pigeonhole; nếu không bị, S2156 cũng sẽ được đem ra để công chúng phát biểu ý kiến trong buổi "hearing" của Thượng viện, rồi cũng có thể bị sửa chữa thêm bớt, thậm chí không còn giống như lúc nó được đệ trình.

Bằng những thủ tục tương tự như tại ủy ban Hạ viện, ủy ban Thượng viện sau khi cửu xét kỹ lưỡng và thận trọng, dự luật sẽ được đưa ra thượng viện thảo luận và biểu quyết.

5. THƯỢNG VIỆN TRANH LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Viên thư ký đọc từng dòng, các thượng nghị sĩ bắt đầu phát biểu. Khác với thủ tục ở Hạ nghị viện, các thượng nghị sĩ không bị hạn chế thời gian phát biểu nên nhiều ông đã lợi dụng thủ tục này để nói dài dằng, nói đi nói lại, dù có nói dài nói dở cũng không sao miễn là kéo dài thời gian để ngăn cản không cho Thượng viện còn thì giờ biểu quyết đạo luật mà ông ta chống đối.

Phương pháp nói dài để trì hoãn không cho Thượng viện đạt con số 2/3 thượng nghị sĩ hiện diện để có thể biểu quyết thông qua dự luật, vì các nghị sĩ sốt ruột quá sẽ bỏ ra về, không đủ túc số để biểu quyết.

Trường hợp S2156 được Thượng viện thông qua. Nó đã thành luật được chưa? Còn phải qua những chặng đường nào nữa mới kết thúc thủ tục lập pháp?

Qua 2 lần nghiên cứu thay đổi thêm bớt, bản dự luật này đã có nhiều khác biệt so với bản gốc. Hơn thế, nhiều khi nó được Thượng viện thêm bớt làm cho khác biệt nhiều với bản văn đã được Hạ viện thông qua.

Quan điểm của Thượng viện và Hạ viện đã trở nên dị biệt. Vậy Hạ viện có phải phục tùng Thượng viện không? Hay ngược

TUYỂN CHON UNG CỬ VIEN VÀO CÁC CHUC VU QUAN TRI

TRẦN KIM DUNG

Các quản trị gia là những người cần có năng lực lãnh đạo cao. Sự khác biệt về năng lực lãnh đạo của các quản trị gia là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự khác biệt về hiệu quả sản xuất kinh doanh của các công ty, xí nghiệp. Vì vậy việc tuyển chọn ứng cử viên vào các chức vụ quản trị là rất quan trọng và phải được thực hiện kỹ lưỡng, chính xác.

Các ứng cử viên vào chức vụ quản trị được yêu cầu ra quyết định trong các tình huống giả thiết giống như trong thực tế và họ thực hiện các nhiệm vụ quản trị dưới sự giám sát trực tiếp của hội đồng tuyển chọn. Tất cả các quyết định của các ứng cử viên đều được hội đồng tuyển chọn đánh giá và cho điểm.

Thông thường, các ứng cử viên vào chức vụ quản trị ở Mỹ phải trải qua các bài tập, bài kiểm tra và trắc nghiệm điển hình sau đây:

1) Thúc hành về "cái túi của người lãnh đạo" (The in basket)

Với loại bài tập này, các ứng cử viên được giao trách nhiệm tìm cách tiếp cận, giải quyết hàng xấp các bản báo cáo, các bản ghi nhớ, các loại thư tín, điện thoại, tổ chức hội họp và rất nhiều vấn đề khác được thu nhập "trong túi của người lãnh đạo" ở cương vị của một quản trị gia.

2) Nhóm thảo luận không có thủ lĩnh (The Lenderless group discussion).

Các ứng cử viên vào chức vụ quản trị được tổ chức thành nhóm, nhóm này không có người phụ trách hay đứng đầu. Hội đồng tuyển chọn giao cho nhóm một số câu hỏi. Các thành viên trong nhóm phải thảo luận và ra quyết định chung của nhóm. Hội đồng tuyển chọn sẽ đánh giá khả năng giao thiệp, khả năng được nhóm chấp nhận, khả năng lãnh đạo và ảnh hưởng cá nhân của các thành viên trong nhóm.

3) Thi tài quản trị (Management games)

Các ứng cử viên tham gia giải quyết các vấn đề mang tính chất thực tiễn. Họ thường đóng vai các thành viên trong ban giám đốc của hai hay nhiều công ty giả thiết đang cạnh tranh trên thị trường địa phương. Họ cần phải ra những quyết định về các vấn đề như: cần phải quảng cáo như thế nào, sản xuất ra sao và cần kiểm soát được bao nhiêu cổ phần. Ở bài tập này ứng cử viên được đánh giá về khả năng tổ chức, kế hoạch, khả năng giao thiệp và khả năng giữ vai trò thủ lĩnh.

4) Trình diễn cá nhân (Individual presentations)

Khả năng giao dịch và tài thuyết phục của ứng cử viên được đánh giá bằng cách yêu cầu họ phát biểu, hoặc thuyết trình về một đề tài nhất định.

5) Trắc nghiệm có mục đích (Objective tests)

Bao gồm tất cả các loại kiểm tra, trắc nghiệm về cá nhân, về khả năng thân thiện, về sở thích hứng thú... của ứng cử viên.

6) Phỏng vấn (The Interview)

Nhằm tìm hiểu về sở thích, kiến thức cơ bản, công việc làm trước đây và động cơ của ứng cử viên.

Ngoài ra, trong những hoàn cảnh cụ thể của các công ty, xí nghiệp, ứng cử viên vào các chức vụ quản trị có thể còn phải thực hiện thêm một vài yêu cầu kiểm tra khác.

TKD.

lại nếu dự luật đi từ Thượng viện đến Hạ viện mà bị tu chính quá nhiều, liệu Thượng viện có phải tuân theo không?

Cả 2 viện đều có quyền ngang nhau, do đó sự khác biệt quan điểm phải được dàn xếp bằng một thỏa thuận lưỡng viện.

Nếu xảy ra sự bất đồng, một ủy ban lưỡng viện sẽ được thành lập với số thành viên ngang nhau, ủy ban sẽ tìm cách nhân nhượng, dung hòa sao cho lưỡng viện đạt được sự thỏa thuận cuối cùng về bản dự luật trước khi được gửi sang Tổng thống.

6. BẢN DỰ LUẬT ĐẾN VĂN PHÒNG TỔNG THỐNG

Văn phòng Tổng thống nhận được bản dự luật có chữ ký của chủ tịch Hạ viện, chủ tịch Thượng viện. Tổng thống xem xét bản dự luật nếu không có gì bất đồng, sẽ ký tên vào và tuyên bố dự luật chính thức trở thành luật có hiệu lực trên toàn Liên bang.

Trường hợp Tổng thống không đồng ý với bản dự luật, thì việc gì sẽ xảy ra?

Tổng thống có quyền từ chối ký tên và gửi bản dự luật trả về cho Quốc hội kèm theo một thông điệp giải thích lý do ông không ký. Đây gọi là quyền phủ quyết của Tổng thống (Presidential Veto).

Bản dự luật, thí dụ HR.1250 hay S2156 sẽ trở lại Hạ viện, nơi đây đem ra thảo luận và biểu quyết lại, nếu đạt 2/3 phiếu "thuận", HR.1250 lại qua Thượng viện và nếu ở Thượng viện S2156 lại đạt được 2/3 phiếu thuận, nó sẽ trở thành luật không cần chữ ký của Tổng thống.

Tổng thống có thể giữ lại bản dự luật 10 ngày mà không ký tên.

Trường hợp này xảy ra sẽ có hậu quả khác nhau nếu:

Sau 10 ngày giữ lại tại văn phòng Tổng thống mà Quốc hội vẫn đương trong khóa họp, thì dự luật vẫn thành luật không cần chữ ký của Tổng thống. Nhưng với tư cách người đứng đầu guồng máy hành pháp, Tổng thống vẫn phải chấp hành và thi hành việc từ chối ký tên của ông chỉ để chứng tỏ quan điểm của ông đối với đạo luật, trách nhiệm của ông trước dư luận về hậu quả của đạo luật đó.

Sau 10 ngày, Quốc hội đã bế mạc khóa họp thường niên, bản dự luật coi như đã bị hủy bỏ bởi quyền phủ quyết của Tổng thống (được gọi là Pocket veto), nó sẽ không bao giờ trở thành luật do lưỡng viện Quốc hội đã bao công phu và thì giờ nghiên cứu, thảo luận biểu quyết. Nhưng hiến pháp dành cho Tổng thống quyền hạn đó, Tổng Thống sử dụng nó một cách hợp hiến thì Quốc hội phải tuân theo.

Nhưng thường thường Tổng thống ít sử dụng đến quyền phủ quyết. Và lại, quyền phủ quyết không phải lúc nào cũng có khả năng ngăn chặn được một dự luật trở thành luật nếu nó không rơi vào 10 ngày cuối của khóa họp thường niên của Quốc hội.

Khi mọi việc đã xong, dự luật trở thành luật nhưng chưa phải nó đã hết mọi thử thách, rất có thể, trong quá trình thi hành, nó bị Tối cao Pháp viện Liên bang phán quyết là vi hiến.

NHẬN XÉT

Sau chiến tranh giành độc lập, Hoa Kỳ là nước đầu tiên xây dựng guồng máy nhà nước trên căn bản Tam quyền phân lập. Nhưng những người thảo hiến đã khéo léo dự trù những mối tương quan uyển chuyển

giữa 3 ngành mà không đi vào sự phân chia máy móc sinh ra những mâu thuẫn quan điểm gây nguy hại cho sự ổn định chính trị.

Tổng Thống, người đứng đầu guồng máy hành pháp vẫn được hiến pháp dành cho quyền tham gia công tác lập pháp ở mức độ nhất định: Tổng Thống có quyền thúc đẩy Quốc hội thông qua những đạo luật mà ông cho là cần thiết cho sự phát triển đất nước. Tư tưởng của Tổng thống trong Thông điệp liên bang mà ông đọc trước Lưỡng viện sẽ được các thành viên Quốc hội (có thể là thuộc đảng của Tổng thống) soạn thảo thành dự luật để trình Quốc hội. Quyền phủ quyết của Tổng thống cũng có ảnh hưởng lớn, đôi khi còn có tính quyết định đối với sự ra đời của một đạo luật. Nhưng Tổng thống không thể trở thành nhà độc tài vì quyền hạn của ông phải ở trong khuôn khổ hiến định.

Suốt lịch sử hơn 200 năm, việc điều hành guồng máy nhà nước luôn luôn suôn sẻ, không có những vụ khủng hoảng chính trị kéo dài, không có những vụ quốc hội lật đổ nội các, Thủ tướng giải tán Quốc hội để tổ chức lại cuộc bầu cử khác như trường hợp nước Anh thường gặp.

Những thể chế chính trị của nước Anh không phải là xấu đối với nền dân chủ; nó có những lý do của nó, nhưng mỗi vụ khủng hoảng đã chiếm khá nhiều thì giờ của nhà nước và nhân dân về việc ứng cử và bầu cử.

Tất cả sự suôn sẻ của guồng máy nhà nước Hoa Kỳ là nhờ ở bản Hiến pháp mà cho tới nay, Tổng thống, các viên chức liên bang, các sĩ quan sắp mãn khóa, đều phải tuyên thệ trung thành.

Nhưng quan trọng nhất vẫn là tinh thần tôn trọng hiến pháp và các đạo luật được ban hành hợp hiến.

Một quốc gia vừa tập trung quyền hành ở chính phủ liên bang lại vừa phân chia quyền hành ở các tiểu bang, người công dân sống trong hai hệ thống pháp luật, cùng tồn tại nhưng không hề có sự trùng chéo mâu thuẫn. Đúng về mặt kỹ thuật pháp lý đó là một ưu điểm đáng nghiên cứu.

Tinh thần tôn trọng luật pháp là cái nổi bật nhất trong sinh hoạt hàng ngày của nhân dân Hoa Kỳ. Tất nhiên không vấn đề hình sự, những luân lách qua những sơ hở luật pháp thì ở đâu cũng vẫn có và chính vì nó vẫn còn có lâu dài nên luật pháp mới cần thiết.

Vụ Water-gate nếu làm đau khổ, tủi hổ cho một Tổng thống nhưng lại làm sáng chói tinh thần luật pháp của nhân dân Mỹ. Nó chứng tỏ luật pháp không kiêng cù Tổng thống. "Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật" đã nhiều lần được chứng minh qua thực tế.

Nước Việt Nam chúng ta và nước Mỹ không cùng chung lý tưởng chính trị, không giống nhau về quan niệm tổ chức chính quyền, nhưng điểm gặp nhau vẫn là sự ổn định trật tự xã hội, để phát triển đất nước theo mô hình mà mình đã lựa chọn.

Mục đích bài này không nhằm vào lãnh vực tư duy chính trị mà chỉ nêu lên một kinh nghiệm trong việc lập pháp để góp phần xây dựng cơ cấu pháp lý cho đất nước.

NVL.

Kỳ sau: TÌM HIỂU HIẾN PHÁP HOA

KỶ